

Số: 6414 /CT-TTHT
V/v: chính sách thuế

TP.Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 7 năm 2013

Kính gửi: Công ty cổ phần Shiny Việt Nam
Địa chỉ: 133A-B Lò Lu, P. Trường Thạnh, Q.9
MST: 0311530377

Trả lời văn thư ngày 23/08/2013 của Công ty về chính sách thuế, Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC ngày 15/08/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế thu nhập cá nhân (TNCN):

- Tại Khoản 4 Điều 1 quy định:

“Cá nhân là người không mang quốc tịch Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế, bao gồm: người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam nhưng có thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.”

- Tại Khoản 1 Điều 17 quy định:

“Thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ kinh doanh của cá nhân không cư trú quy định đối với từng lĩnh vực, ngành nghề sản xuất kinh doanh như sau:... 5% đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ;...”

- Tại Khoản 1 Điều 18 quy định:

“Thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của cá nhân không cư trú được xác định bằng thu nhập chịu thuế từ tiền lương, tiền công nhân (x) với thuế suất 20%.”

Căn cứ Điều 11 Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

“Thuế suất 10% áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ không được quy định tại Điều 4, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này.

Các mức thuế suất thuế GTGT nêu tại Điều 10, Điều 11 được áp dụng thống nhất cho từng loại hàng hóa, dịch vụ ở các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công hay kinh doanh thương mại.”

Căn cứ Thông tư số 60/2012/TT-BTC ngày 12/04/2012 của Bộ Tài Chính hướng dẫn thực hiện nghĩa thuế áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập tại Việt Nam (hiệu lực thi hành từ ngày 27/05/2012):

- Tại Khoản 1 Điều 1 quy định:

“Tổ chức nước ngoài kinh doanh có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc không có cơ sở thường trú tại Việt Nam; cá nhân nước ngoài kinh doanh là đối

tượng cư trú tại Việt Nam hoặc không là đối tượng cư trú tại Việt Nam (sau đây gọi chung là Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài) kinh doanh tại Việt Nam hoặc có thu nhập phát sinh tại Việt Nam trên cơ sở hợp đồng, thoả thuận, hoặc cam kết giữa Nhà thầu nước ngoài với tổ chức, cá nhân Việt Nam hoặc giữa Nhà thầu nước ngoài với Nhà thầu phụ nước ngoài để thực hiện một phần công việc của Hợp đồng nhà thầu.”

- Tại Khoản 2 Điều 3 quy định:

“Nhà thầu nước ngoài, Nhà thầu phụ nước ngoài là cá nhân nước ngoài kinh doanh thực hiện nghĩa vụ thuế GTGT theo hướng dẫn tại Thông tư này, thuế thu nhập cá nhân (TNCN) theo pháp luật về thuế TNCN.”

- Tại Khoản 2 Điều 12 quy định:

“Tỷ lệ (%) GTGT tính trên doanh thu tính thuế đối với ngành kinh doanh như sau: ...50% đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ (trừ dịch vụ khoan dầu khí), cho thuê máy móc thiết bị, bảo hiểm.”


Trường hợp Công ty ký hợp đồng trực tiếp với cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam (hiện diện hoặc không hiện diện tại Việt Nam) thực hiện dịch vụ giới thiệu và bán sản phẩm của Công ty tại thị trường Nhật Bản.

1) Nếu cá nhân đứng tên trên hợp đồng dịch vụ là thương nhân nước ngoài thì thu nhập nhận được của cá nhân là thu nhập từ kinh doanh thuộc đối tượng nộp thuế nhà thầu (thuế GTGT, thuế TNCN), khi thanh toán tiền Công ty khấu trừ thuế nhà thầu nộp vào ngân sách nhà nước như sau: Thuế GTGT phải nộp = DT tính thuế GTGT x tỷ lệ % GTGT (50%) x thuế suất (10%); thuế TNCN phải nộp = DT tính thuế TNCN x thuế suất thuế TNCN (5%).


2) Nếu cá nhân đứng tên trên hợp đồng dịch vụ không phải là thương nhân nước ngoài thì thu nhập nhận được của cá nhân là thu nhập từ tiền lương, tiền công, khi thanh toán tiền Công ty tính khấu trừ thuế TNCN theo thuế suất 20% trên toàn bộ thu nhập cá nhân được hưởng theo hợp đồng.

Lưu ý : Cá nhân nước ngoài là thương nhân phải có đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật nước ngoài hoặc các giấy tờ chứng minh là thương nhân được pháp luật nước ngoài công nhận.

Cục Thuế TP thông báo để Công ty biết và thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này.

Nơi nhận:  285043
- Như trên
- P.KT2
- Phòng PC
- Lưu: VT, TTHT
2092-238691/2013-ntn

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG


Trần Thị Lệ Nga